

MỘT BỐI CẢNH MỚI: VỐN HẠN CHẾ

Đầu tháng 10, khoá họp của thường niên của WB và IMF đã gây nhốn nháo dư luận: đại diện Mỹ loan báo sẽ giảm đóng góp vốn cho một số định chế tài chánh quốc tế do những cắt giảm ngân sách viện trợ nước ngoài của Quốc hội thuộc đảng Cộng hoà. Cụ thể là Mỹ sẽ cắt 1/2 số đóng góp cho AID (Association Internationale pour le Développement).

Đây không còn là một vấn đề đấu đá nội bộ giữa hai đảng Dân chủ và Cộng hoà nữa, cũng không chỉ là vấn

sus, TGD IMF tuyên bố: "Không có AID, chẳng ai có thể làm gì được". Tân Chủ tịch WB, James Wolfensohn, vừa nhậm chức từ 1.6 vừa qua cũng cảm thấy hụt hẫng. Cần nhớ là tân Chủ tịch WB là một nhà tài chánh công chú trọng đến kinh nghiệm thực tế hơn là một nhà kỹ trị chỉ đạo từ văn phòng của mình. Ông đã bỏ thời giờ trong 4 tháng đầu sau khi nhậm chức để công du tìm hiểu thực trạng 25 nước. Lý do tại sao một khi AID cắt vốn, mà WB và IMF lại bỗng dưng "sượng sùng"?



ĐÂY LÀ CƠ SỞ CHO NHỮNG DỰ TÍNH PHÁT TRIỂN?

DANH ĐỨC

để chánh sách đối ngoại của Mỹ hiện do Quốc hội chi phối, mà là vấn đề chung cho khá nhiều nước đang phát triển cần đến nguồn vốn tài trợ của WB, IMF, AID... vì tác động dây chuyền giữa các định chế tài chánh này tất yếu sẽ xảy ra sau khi AID bị cắt 1/2 khoản đóng góp của Mỹ. Thật ra, số tiền do Mỹ đóng góp vào AID chẳng là bao trên bình diện toàn cầu: trước đây, chánh quyền Clinton đã hứa sẽ đóng góp 1,25 tỷ USD trên tổng số 6 tỷ USD của tài khoá 1996; giờ đây sau cắt giảm, số đóng góp của Mỹ chỉ còn là từ 575 triệu đến 775 triệu USD tùy theo thoả thuận đạt được giữa lưỡng viện quốc hội Mỹ. Tác động dây chuyền sẽ đến từ kế hoạch "AID XI" (tức ngân sách của AID 1997-1999) lan qua WB và IMF. Cụ thể là kế hoạch giảm nợ cho các nước nghèo mà WB đang nghiên cứu có thể sẽ bị "găm nhấm". Michel Camdes-

Đó là do bản chất của chức trách của AID: giúp vốn cho các nước có PIB/đầu người dưới 600 USD/năm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, chống AIDS, khuyến nông... một công việc có tính cách "bù lỗ" cho những hậu quả của những cuộc điều chỉnh chính sách tài chánh, kinh tế của các nước theo những điều kiện do WB và IMF đặt ra. Tỉ như khi quyết định thực chi viện phí để đảm bảo giảm chi ngân sách, thì người nghèo sẽ không có tiền đóng viện phí theo đúng hoá đơn bệnh viện, bù vào đó các chánh phủ có thể xin viện trợ của AID để "càng đáng" một phần chi phí điều trị cho các công dân của mình.

Việc Mỹ cắt giảm đóng góp cho AID đã bị các nước thế giới thứ ba trong nhóm G24 kịch liệt lên án. Ngay cả bộ trưởng tài chánh Anh Kenneth Clarke và bộ trưởng tài chánh Pháp Jean Arthuis cũng kịch liệt chỉ trích.

Bối cảnh chung sắp tới cho các nước sẽ là: khó khăn trong việc tìm được vốn tài trợ của WB, IMF... Tuy nhiên, cũng có những trường hợp ngoại lệ mà Hội nghị Thượng đỉnh Đại Mekong 22-24.10 vừa qua tại Bangkok đã cho thấy là có khả năng.

MỘT CƠ HỘI TÌM ĐƯỢC NGUỒN VỐN PHÁT TRIỂN

Hội nghị thượng đỉnh tiểu vùng Đại Mekong lần này, tổ chức tại Bangkok từ 22 đến 24.10, tiếp tục sáng kiến của ADB nhằm tạo một sự giao lưu giữa 6 nước ven sông Mêkông là CPC, Lào, Myanmar, Thái Lan, Trung Quốc (tỉnh Vân Nam) và Việt Nam, giữa các chánh phủ và giới đầu tư, tiếp sau Hội nghị liên chánh phủ tiểu vùng Mêkông lần thứ 5 tại Manila trước đó vài ngày. Người viết bài, có dịp theo dõi hội nghị thượng đỉnh Bangkok, có thể tường trình như sau:

Trước hết, đây là một ý định đầy tham vọng: biến 6 quốc gia ven sông Mêkông thành một "tiểu vùng kinh tế" gồm 225 triệu cư dân cùng sinh sống trực tiếp hay gián tiếp với dòng sông dài 4.180km này và trên một diện tích lên đến 2.335.000 km² (riêng Trung Quốc chỉ tính tỉnh Vân Nam). Đó chính là ý nghĩa của khẩu hiệu: "(Gộp lại thành) một tổng số thì lớn hơn là (chia ra từng) phần" *"the sum is greater than the parts"*.

Tiềm năng thủy điện được ước tính lên đến 37.000 Mw song hiện nay mới chỉ khai thác được chưa

đầy 1%. Tuy nhiên, nếu như tất cả các nước đều xây dựng thủy điện có khi xảy ra sự trùng lặp xây dựng không cần thiết. Chính vì thế mà hội nghị liên chánh phủ lần thứ 4 tại Chiang Mai năm 1994 đã đi đến một quyết định chung là hoà nhập thủy điện thành một hệ thống chung cho cả tiểu vùng, nhờ đó từ nay đến năm 2.000 có thể tiết kiệm được 2 tỷ USD chi phí xây dựng thủy điện. Những nước lân cận nhau có thể nhập khẩu điện với nhau. Trước mắt đang có hai dự án thủy điện lớn: đập Manwan gần Côn Minh (Trung Quốc) đang xây dựng sẽ hoàn tất vào cuối năm nay, có công suất 1.500 Mw, đập Nan Theun 2 gần Vientiane (Lào) có công suất 600Mw. Xây dựng thêm đập thủy điện ở thượng nguồn sẽ cung cấp thêm điện năng cho các nước trong khu vực...

Nối liên giao thông cũng là một ưu tiên phát triển hàng đầu của tiểu vùng. Tháng 9.1994, các nước bên sông Mekong đã thoả thuận sẽ dành 1,2 tỷ USD cho việc xây dựng đường sá nhằm đẩy mạnh sự phát triển kinh tế trong tiểu khu vực này. Nhiều dự án đã được cứu xét, trong đó có dự án một xa lộ nối liền Bangkok, Phnom Penh, TP HCM và đến tận Vũng Tàu. Campuchia và nhất là Việt Nam sẽ nhờ đó tận dụng được ưu thế địa dư mở ra Biển Đông, trục lộ chủ yếu trên Thái Bình Dương... Tháng 4 năm ngoái, cây cầu "Mittaphab"

(Hữu nghị) đã được khánh thành, không chỉ nối liền giao thông giữa Bangkok và Vientiane, mà còn nối liền Thái Lan với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Trở ngược lên phía Bắc, "con đường Miền Điện" được xây dựng từ năm 1937, mới được nâng cấp, đã làm hồi sinh "Con đường tơ lụa" ngày xưa: hàng hoá, đặc biệt là xe hơi của châu Âu được nhập vào Trung Quốc qua các cảng của Myanmar và được vận chuyển trên con đường này. Xa lộ Bangkok-Vũng Tàu cũng sẽ mang ý nghĩa tương tự: rút ngắn thời gian vận tải. Việc phát triển hệ thống đường bộ nối liền các nước ven sông Mekong sẽ đẩy mạnh giao thương giữa các nước này. Giao thương qua biên giới Trung Quốc - Thái Lan nay đã lên đến 1,5 tỷ USD mỗi năm, tất nhiên phía Thái Lan đang có nhiều ưu thế ở thị trường Tây-Nam Trung Quốc gồm 220 triệu dân này. Tổng kinh phí cho các dự án xa lộ này lên đến 1,2 tỷ USD. Một trong những ngành kinh tế khác cũng đầy hứa hẹn qua hợp tác giao thông là du lịch. Với việc mở rộng các tuyến đường hàng không trực tiếp nối liền các thủ phủ trong khu vực, các "sân phẩm" du lịch sẽ thu hút được nhiều khách hơn. Theo các tính toán của ADB, trong 10 năm tới, sẽ cần đến 10 tỷ USD cho 33 dự án giao thông trong tiểu vùng.

Một khi giao thông đã thông suốt, tất nhiên việc lưu thông phân phối hàng hoá cũng phải được khai thông. Tuy nhiên để cho sự giao thương này thực sự mang lại lợi ích cho các nước - thay vì tạo điều kiện cho nạn buôn lậu qua biên giới - đang có ý kiến đề nghị các nước trong khu vực "Đại Mekong" này hãy tự giảm thuế quan với nhau, sao cho việc buôn bán giữa các nước và việc đầu tư của nước ngoài được "trơn tru" từ nước này đến nước khác trong khu vực. Tuy nhiên, nếu phân tích số liệu GDP /đầu người của 6 nước - riêng Trung Quốc chỉ

tính số liệu của tỉnh Vân Nam - có thể thấy ngay ưu thế của Thái Lan trong một viễn tượng tiểu vùng kinh tế "Đại Mekong": GDP/đầu người của Thái Lan là 2.315 USD/đầu người trong khi của 5 nước còn lại vào khoảng trên dưới 300 USD/đầu người. Ngoài ra, Thái Lan còn có ưu thế địa dư: Thái Lan hầu như là trung tâm của mọi đường thông thương đến 5 nước kia. Trong 3 năm qua, các dự án phát triển tại tiểu khu vực này, đặc biệt là các dự án liên quốc gia đã được sự hỗ trợ của ADB, dựa trên những thoả thuận chung qua các hội nghị cấp bộ trưởng. Một vài nước bên ngoài khu vực cũng rất quan tâm đến sự phát triển của khu vực này, trong đó phải kể đến Australia, một nước đang hỗ trợ không những về mặt tài chính mà còn cả về mặt khoa học kỹ thuật. Dự án xây dựng cầu Mỹ Thuận là một thí dụ của sự quan tâm này. Điều này phản ánh chiến lược của một Australia nay không muốn được xem là một "Anh quốc" ở Nam Thái Bình Dương mà là một nước thành viên trọn vẹn của châu Á-Thái Bình Dương. Giữa một "Đông Nam Á trên lục địa" - tức 5 nước "Đông Dương" như dùng tên gọi Indochina (nằm giữa Ấn Độ và Trung Quốc) và một "Đông Nam Á ngoài đại dương" (gồm Brunei, Indonesia, Malaysia, Singapore và Philippines), "Đông Nam Á trên lục địa" này đang là một đầu cầu dễ tiếp cận nhất nếu so sánh nội lực kinh tế, KHKT của 2 mảng Đông Nam Á này với nội lực kinh tế KHKT của Australia. Ngoài ra, cũng còn phải kể đến Nhật Bản, một siêu cường kinh tế và cũng là một nước có khá nhiều "kinh nghiệm" tại khu vực này trong quá khứ và nay đang nỗ lực trở lại Đông Dương với một Quỹ Phát triển Đông Dương mà Thái

Lan đang ra sức muốn đóng vai trò "trung gian" song Nhật Bản đang tỏ ý hỗ trợ thiện chí của Thái Lan.

Trong kế hoạch phát triển tiểu vùng Đại Mekong này, ADB đóng một vai trò rất quan trọng vừa là cung cấp tài trợ cho các dự án ưu tiên, vừa là đóng vai trò làm trung gian gọi vốn giùm. Theo Giám đốc Chương trình của ADB, Noritada Morita, ADB sẽ ưu tiên xét duyệt các dự án trên 7 ưu tiên là: giao thông, năng lượng, môi trường, tài nguyên nhân lực, đầu tư và thương mại, du lịch, viễn thông. ADB đã phê duyệt 77 dự án ưu tiên cấp tiểu vùng, trong đó có 34 dự án trong lĩnh vực giao thông, 12 dự án trong lĩnh vực năng lượng, 11 dự án trong lĩnh vực môi trường, 8 dự án trong lĩnh vực đầu tư và thương mại, 7 dự án về phát triển nhân lực, 5 dự án về du lịch. Dự án xây dựng xa lộ nối liền Bangkok-Phnom Penh-TPHCM-Vũng Tàu đang được ADB hỗ trợ trong khâu nghiên cứu kỹ thuật. Tuy nhiên nổi bật lên ở hội nghị này là khẳng định của ADB, qua diễn văn của ông Noritada Morita, rằng ADB khuyến cáo các chính phủ khuyến khích khu vực tư nhân, có thể qua hình thức liên doanh với quốc doanh. ADB sẽ hỗ trợ cho các chính phủ chưa có kinh nghiệm nhiều về lĩnh vực này trong việc qui hoạch một khung liên doanh giữa tư nhân và Nhà nước. Và chính qua liên doanh mà các nước sẽ nhận được vốn đầu tư nhiều hơn của các tập đoàn nước ngoài. Đây là một trọng điểm mà đại diện ADB đã nhấn mạnh.

Từ một ASEAN sang đến một tiểu vùng Đại Mekong, rõ ràng là vận hội mới đang mở ra cho Việt Nam. Tuy nhiên, sự tham gia cùng phát triển này, mà

thực chất là cạnh tranh để tồn tại, nảy ra rất nhiều yêu cầu, từ hoàn chỉnh cơ cấu pháp lý, thủ tục... đến đầu tư cho hạ tầng cơ sở. Một đại diện của tập đoàn The Brooker Group, Peter Brimble, đã nhấn mạnh đến sự mất cân đối mà các chính phủ đang mắc phải: đầu tư cho hạ tầng cơ sở cứng (hard infrastructure) tức đường sá, năng lượng... mà quên đầu tư cho hạ tầng cơ sở mềm (soft infrastructure) tức cho giáo dục, y tế... Nếu không chú trọng đầu tư cho hạ tầng cơ sở mềm đó, thì một khi hạ tầng cơ sở cứng hoàn tất, e rằng sẽ không đủ nhân lực có trình độ đủ để khai thác một cách hữu hiệu các hạ tầng cơ sở cứng này... John Brinsden, của Chartered Bank Đông Dương cũng lưu ý việc một số chính phủ đang khuyến khích hình thành một tâm lý tiêu thụ hơn là một tâm lý tiết kiệm để đầu tư, mà theo ông trong đó có vấn đề lãi suất không kích thích tiết kiệm... Một kết quả thăm dò các đại diện các công ty, tập đoàn tham dự hội nghị, thực hiện bằng máy, ngay chiều khai mạc 22.10 đã đưa ra một kết quả, tuy chưa hội đủ tính đại diện về mặt thống kê, nhưng cũng vừa là một sự động viên vừa là một lời cảnh báo: trong số 6 nước trong tiểu vùng Mekong, Việt Nam thu hút các nhà đầu tư nhiều nhất (7,6 /10 điểm), kế đến là Myanmar (7,2/10 điểm), bỏ xa CPC (5 /10 điểm), Tây Nam Trung Quốc (4,1/10 điểm), Đông - Đông Bắc Thái Lan (3,9/10 điểm) và Lào (3,7 /10 điểm). Tuy nhiên, cần nhớ rằng Myanmar mới chỉ mở cửa từ 2 năm nay và vẫn còn bị một số hạn chế về quan hệ quốc tế.

Để tiện so sánh, xin cung cấp các số liệu sau đây, nguồn "Irrawaddy Advisors Ltd", trong một tài liệu cung cấp tại hội nghị.

	dân số	% tăng	GNP/đầu người	tăng trưởng GDP
Myanmar	45,7 triệu	2,1%	890 USD	5,8%
Việt Nam	73,7 triệu	2,3%	220 USD	8,0%